TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THUỶ** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2022
V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thành

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C*:* Ông Trần Tấn Bửu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 247/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Như Y**, sinh năm 1995; HKTT: Số 108/15, Trần Quang D, phường A, quận B, thành phố C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Công G**, sinh năm 1992; HKTT: Số 220/48, đường C1, phường B1, quận B, thành phố C; Địa chỉ liên lạc: Số 21/4, tổ 3, khu phố 3, phường A1, quận B, thành phố C. Vắng mặt

- *Người có quyền và lợi ích cần được bảo vệ*:

1. Cháu **Phạm Nguyễn Hoàng S**, sinh ngày 21/9/2013. Hiện đang ở với cha mẹ ruột của ông G là ông Phạm Hồng S1, bà Nguyễn Thị Kim L.

2. Cháu **Phạm Nguyễn Hoàng P**, sinh ngày 03/8/2016;

3. Cháu **Phạm Nguyễn Như N**, sinh ngày 27/7/2019

Cháu Phúc, cháu Ngọc đang sống với bà Nguyễn Thị Như Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tường trình nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Y trình bày:

Vào năm 2013 bà và ông Phạm Công G có quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân được Uỷ ban nhân dân phường B1, quận B, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 10/6/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng một thời gian sau thì vợ chồng không còn hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã. Mặc dù, bà và ông G đã nhiêu lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Bà Y nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên nộp đơn yêu cầu xin được ly hôn với ông G.

Con chung, bà Y trình bày: Giữa bà và ông Phạm Công G có ba con chung tên Phạm Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 21/9/2013, cháu Phạm Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 03/8/2016 và Phạm Nguyễn Như N, sinh ngày 27/7/2019. Theo đơn khởi kiện, bà Như Y đồng ý giao 03 con chung cho ông Phạm Công G nuôi dưỡng. Bà cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đồng/cháu cho đến khi các con trưởng thành. Đến ngày 16/02/2022 bà Y có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Công G vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền và lợi ích cần được bảo vệ: Cháu Phạm Nguyễn Hoàng S có văn bản nêu ý kiến ngày 12/5/2022, khi cha mẹ ly hôn cháu muốn được ở với cha.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Xác định đúng quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết. Về nội dung: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở để xem xét, vì hai người đã không có điều kiện để chung sống.

Về con chung: Giao ba con chung tên Phạm Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 21/9/2013, Phạm Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 03/8/2016 và Phạm Nguyễn Như N, sinh ngày 27/7/2019 cho bà Nguyễn Thị Như Y nuôi dưỡng, ông G không phải cấp dưỡng cho con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Giải quyết thành vụ kiện khác khi có đủ cơ sở chứng minh.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung bà Nguyễn Thị Như Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Như Y và ông Phạm Công G có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay bà Như Y yêu cầu ly hôn và dành quyền nuôi con, nên quan hệ pháp luật của vụ án "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con"; ông Phạm Công G đang cư trú tại phường A1, quận B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận B theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hai lần nhưng không đến do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy rằng: Cả 02 đương sự đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và được Uỷ ban nhân dân phường B1, quận B, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 10/6/2013, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo trình bày của bà Y thì sau khi kết hôn, bà và ông G chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến khi có 03 con chung thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Ông G vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên xét thấy mâu thuẫn giữa bà Y và ông G là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y.

[3] Con chung: Giữa bà và ông G có ba con chung tên Phạm Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 21/9/2013, Phạm Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 03/8/2016 và Phạm Nguyễn Như N, sinh ngày 27/7/2019. Bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án đã triệu tập ông G tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng ông không đến. Bà Nguyễn Thị Kim L, ông Phan Hồng S1 là cha, mẹ ruột của ông G cho rằng: Sau khi Tòa thụ lý vụ án, ông G mới đi làm tại Phú Quốc và rất ít khi về nhà. Tòa án gửi giấy mời thì ông bà có thông báo cho ông G biết các yêu cầu của bà Y nhưng ông G không có ý kiến gì. Cháu Phạm Nguyễn Hoàng S ghi ý kiến, nguyện vọng được ở với cha khi cha mẹ ly hôn. Tuy nhiên, hiện tại, ông G không có mặt tại địa phương. Ông G không cung cấp chứng cứ thể hiện ông có đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để giao cháu Sang cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Phạm Nguyễn Hoàng P chưa đủ 07 tuổi, cháu Phạm Nguyễn Như N chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự gần gũi, quan tâm, chăm sóc của người mẹ, nên yêu cầu nuôi 03 con chung của bà Y là có cơ sở chấp nhận.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 70, Điều 71, Điều 72, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Y.

Xử cho bà Nguyễn Thị Như Y được ly hôn với ông Phạm Công G.

2. Con chung: Giao 03 con chung tên Phạm Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 21/9/2013, Phạm Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 03/8/2016 và Phạm Nguyễn Như N, sinh ngày 27/7/2019 cho bà Nguyễn Thị Như Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Công G không phải cấp dưỡng cho con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông Phạm Công G mà không ai được quyền cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Y phải chịu số tiền 300.000 đồng, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002149 ngày 03/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành án phí. Nguyên đơn đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Quyên

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. B;
- TAND TP.C;
- UBND P B1;
- Chi cục THADS Q. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Thành **Đỗ Trọng Tuấn** **Nguyễn Thúy Quyên**